

Bài 149. ỨNG DỤNG CỦA TỈ LỆ BẢN ĐỒ (tiếp theo)

1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm :

Tỉ lệ bản đồ	1 : 10 000	1 : 5000	1 : 20 000
Độ dài thật	5km	25m	2km
Độ dài trên bản đồ cm mm dm

2. Quãng đường từ bản A đến bản B dài 12km. Trên bản đồ tỉ lệ 1 : 100 000, quãng đường đó dài mấy xăng-ti-mét ?

Bài giải

$$12\text{km} = \text{..... cm}$$

.....
.....
.....

3. Sân khấu trường em là hình chữ nhật có chiều dài 10m, chiều rộng 6m. Bạn An đã vẽ sân khấu đó trên bản đồ có tỉ lệ 1 : 200. Hỏi trên bản đồ, độ dài mỗi cạnh sân khấu là mấy xăng-ti-mét ?

Bài giải

.....

.....
.....
.....
.....
.....